

Số: 1114 /QĐ-BCĐ

## QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Tổ soạn thảo, Tổ giúp việc thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh**

### TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 317/2020/HĐ-BQP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ;*

*Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1043/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh Kon Tum.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Tổ soạn thảo, thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, gồm:

1. Thượng tá Nguyễn Thế Vinh, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Tổ trưởng.
2. Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Tổ phó.
3. Đại tá Thiều Đại Xuân, Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Tổ phó.
4. Thượng tá Phạm Như Tuệ, Trưởng Ban Tác huấn, Phòng tham mưu - Tổ viên.

5. Thiếu tá Nguyễn Thanh Minh, Chủ nhiệm Phòng không, Phòng tham mưu - Tổ viên.

6. Trung tá Đặng Hồng Nhất, Chủ nhiệm Pháo binh, Phòng tham mưu - Tổ viên.

**Điều 2.** Thành lập Tổ giúp việc thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, gồm:

1. Thượng úy Nguyễn Văn Sơn, Trợ lý Phòng không, Phòng tham mưu - Tổ trưởng.

2. Cán bộ Phụ trách bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (*do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phân công*) - Phó Tổ trưởng;

3. Thượng úy Chuyên nghiệp Nguyễn Tất Khởi, Nhân viên đồ bản, Phòng tham mưu - Tổ viên.

4. Đại úy Huỳnh Tấn Đạt, Trợ lý Tác huấn, Phòng tham mưu - Tổ viên;

5. Thiếu tá Trần Quốc Dũng, Trưởng Ban tài chính, Phòng tham mưu - Tổ viên.

6. Thượng úy Chuyên nghiệp Nguyễn Văn Sáu, Nhân viên Công nghệ thông tin, Phòng tham mưu - Tổ viên.

**Điều 3.** Nhiệm vụ của Tổ soạn thảo:

- Tham mưu Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Hoàn chỉnh các nội dung công việc về thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh trình Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh xem xét, thông qua và báo cáo Ban chỉ đạo Phòng không nhân dân Trung ương đảm bảo thời gian quy định.

**Điều 4.** Nhiệm vụ của Tổ giúp việc:

- Giúp Tổ soạn thảo chuẩn bị và hoàn thiện công tác chuẩn bị phục vụ việc xác định và thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định, tổng hợp và báo cáo danh sách các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay của Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân các huyện, thành phố; biên tập bản đồ, đóng gói và ghi toàn bộ nội dung, tài liệu vào đĩa DVD để báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân Trung ương theo đúng quy định.

- Giúp Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh xây dựng dự toán, kinh phí đảm bảo phục vụ công tác thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế

bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn tỉnh.

**Điều 5.** Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không Nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hết hiệu lực thi hành sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo PKND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo PKND các huyện, thành phố;
- Lưu VT, BCD, NCLTD.

**TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Lê Ngọc Tuấn**